

Bản án số: 08/2016/HSST
Ngày 08/12/2016.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Hoàng Thị Thào

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2016/HSST, ngày 15 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Triệu Xuân N và bà: Ma Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: 01 (Tại bản án số 16/2014/HSPT ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không; nhân thân bị cáo: Tại bản án số 01/2010/HSST ngày 06/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Triệu Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2016 đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Chị Nông Thị N, sinh năm 1985; trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị Q; Sinh năm: 1982. Trú tại: Thôn K, xã T, huyện Ba Bể, tỉnh B. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn T, Sinh năm 1977; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt.
2. Ông Triệu Xuân N, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Triệu Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 21/8/2016, Triệu Văn T đi xe mô tô Biển kiểm soát 97B1 – 441.84 từ thị trấn C, huyện B để về nhà tại thôn B, xã N, huyện B. Khi đến đỉnh đèo kéo Già Eng thuộc thôn B, xã C, huyện B thì trời đổ mưa nên T đi vào Trạm kiểm lâm để trú mưa. Tại đây T quan sát thấy quán bán hàng ở cạnh Trạm kiểm lâm khóa cửa, không có ai trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi ra phía sau quán thì thấy chân tường có một lỗ hổng, T chui qua lỗ hổng này để vào bên trong quán và lấy trộm nhiều loại tài sản gồm: 01 chiếc tivi, 02 chiếc quạt cây, 01 chiếc đầu thu tín hiệu, 01 chiếc đầu DVD, 01 chiếc đầu VCD, sau khi lấy trộm được tài sản T thấy cửa thông ra đằng sau quán không khóa nên đã mở cửa lấy tài sản ra ngoài đem cất giấu vào bụi cây gần đó và tiếp tục quay lại quán lấy trộm thêm 11 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu SONGLONG buộc vào xe mô tô chở đến nhà Hợp tác xã xuống Hồ Ba Bể thuộc thôn B, xã N, huyện B cất giấu. Sau đó, T quay lại chỗ cất giấu tài sản lấy 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY 21 inch, 01 chiếc quạt cây điện cơ thống nhất hiệu VinaWind màu đen đem về để tại quán bán hàng của mẹ là bà Ma Thị T tại thôn B, xã N, huyện B. Đến ngày 22/8/2016, Triệu Văn T đi xe mô tô Biển kiểm soát 97B1 – 441.84 đến chỗ cất giấu tài sản tại thôn B, xã C, huyện B lấy 01 chiếc đầu thu tín hiệu nhãn hiệu VTC DIGITAL màu đen bạc, 01 chiếc đầu DVD nhãn hiệu TOSHIBA màu đen, 01 chiếc đầu VCD-888 nhãn hiệu DIGITAL màu trắng sữa, 01 chiếc quạt cây điện cơ thống nhất hiệu VinaWind màu đen đem đến gửi tại nhà của Tô Văn Q ở thôn T, xã T, huyện B. Trên đường đến nhà Q, T gặp ông Hoàng Văn T, trú tại: thôn T, xã T, huyện B, T đã bán cho ông T 01 chiếc quạt cây điện cơ thống nhất hiệu VinaWind màu đen với giá 120.000 đồng, ông T không biết là tài sản T trộm cắp đem bán. Toàn bộ số vật chứng Tán trộm cắp của gia đình chị N, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ lại được và tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ sau màu trắng, bàn phím màu vàng cùng số tiền 386.000 đồng. Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 97B1 – 441.84 mà T sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản là của ông Triệu Xuân N (bố đẻ của T) trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, ông N không biết T đem xe đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không tạm giữ.

Quá trình điều tra, còn xác định được ngày 22/8/2016, Triệu Văn T đã đột nhập vào Hiệu thuốc tân dược của chị Hoàng Thị Q tại Tiểu khu 8, thị trấn C, huyện B lấy trộm số tiền 88.000 đồng trong tủ kính và hai hộp cát tông bên trong có nhiều loại thuốc tân dược trên giường ngủ. Sau khi có được hai hộp thuốc tân dược T bán cho một người đàn ông không rõ danh tính được số tiền

1.000.000 đồng, số tiền bán thuốc cùng số tiền trộm được Tấn đã tiêu sài cá nhân hết.

Chị Nông Thị N trú tại: thôn B, xã C, huyện B: Ngày 28/8/2016 chị N phát hiện quán bán hàng của chị bị mất trộm nhiều loại tài sản gồm: 01 ti vi nhãn hiệu SONY 21 inch, 11 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu SONGLONG, 02 đầu thu tín hiệu, 01 âm ly, 02 đầu đĩa, 02 micro, 01 bếp từ, 01 bếp ga, 01 vỏ bình ga, 02 quạt cây, 01 nồi cơm điện, 02 bàn INOX và 02 máy bơm nước, chị N đã trình báo cơ quan chức năng. Sau đó chị đã được Cơ quan điều tra trả lại số tài sản thu được do bị cáo Triệu Văn T lấy trộm. Do chị Nông Thị N đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị can Triệu Văn T phải bồi thường thiệt hại.

Chị Hoàng Thị Q khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/8/2016, chị khóa cửa Hiệu thuốc của mình tại Tiểu khu 8, thị trấn C, huyện B rồi đi về nhà ở thôn K, xã T, huyện B. Đến 06 giờ 20 phút ngày 23/8/2016, khi ra hiệu thuốc thì chị phát hiện bị mất 02 hộp cát tông bên trong đựng nhiều loại thuốc tân dược khác nhau trị giá khoảng 4.823.000 đồng và số tiền 88.000 đồng nên đã báo cơ quan chức năng để giải quyết vụ việc. Chị Hoàng Thị Q có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị số thuốc bị mất là 4.823.000 đồng và 88.000 đồng tiền mặt, tổng cộng là 4.911.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 489/ĐGTS ngày 21/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ba Bể, kết luận: 11 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu SONLONG trị giá 1.100.000 đồng; 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY 21 inch màu đen trắng bạc trị giá 1.200.000 đồng; 01 chiếc đầu thu tín hiệu nhãn hiệu DIGITAL màu đen bạc trị giá 270.000 đồng; 02 đầu đĩa trị giá 1.200.000 đồng; 02 chiếc quạt cây điện cơ thống nhất hiệu VinaWind màu đen trị giá 570.000 đồng. Tổng trị giá số tài sản là 4.340.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 548a/ĐGTS ngày 11/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: Tám hộp thuốc Amoxicilin 500g trị giá 560.000 đồng; Chín hộp thuốc Cephalixin 500mg trị giá 810.000 đồng; Ba hộp Sirô ăn ngon Tavazid trị giá 120.000 đồng; Ba hộp Bipp cam trị giá 191.000 đồng; Bốn hộp Clamoxyl 250mg trị giá 336.000 đồng; Ba hộp Dopiro trị giá 285.000 đồng; Năm hộp băng Zigô trị giá 150.000 đồng; Mười hộp viên vai gáy trị giá 470.000 đồng; Mười hộp Vroto trị giá 450.000 đồng; Một hộp bao cao su Xboy trị giá 10.000 đồng; Mười hộp Rikichild trị giá 350.000 đồng; Một hộp thuốc tránh thai New choice trị giá 10.000 đồng; Một hộp thuốc Biseptol ngoại 450mg trị giá 150.000 đồng; Một hộp chức năng gan Bảo Nguyên trị giá 73.000 đồng; Một hộp Vitamin 3B trị giá 50.000 đồng; Ba hộp giải rượu Nam Dược trị giá 135.000 đồng; Tám hộp dầu phật linh Trường Sơn trị giá 400.000 đồng; Bốn hộp đại tràng Tâm Bình trị giá 320.000 đồng. Tổng trị giá 4.870.000 đồng.

Tại cáo trạng số 32/KSĐT ngày 14/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả

ng nghiêm trọng hoặc đó bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Ngày 21/8/2016, Triệu Văn T đã lén lút đi vào quán bán hàng của chị Nông Thị N tại thôn Bản P, xã C, huyện B lấy trộm nhiều loại tài sản gồm có: 01 chiếc tivi nhãn hiệu SONY 21 inch màu đen trắng bạc, 02 chiếc quạt cây điện cơ thống nhất hiệu VinaWind màu đen, 01 chiếc đầu thu tín hiệu nhãn hiệu DIGITAL màu đen bạc, 01 chiếc đầu DVD nhãn hiệu TOSHIBA màu đen, 01 chiếc đầu VCD - 888 nhãn hiệu DIGITAL màu trắng sữa và 11 chiếc ghế nhựa nhãn hiệu SONGLONG. Tổng giá trị tài sản là 4.340.000 đồng. Đến ngày 22/8/2016 Triệu Văn T lén lút đi vào hiệu thuốc tân dược của chị Hoàng Thị Q tại Tiểu Khu 8, thị trấn C, huyện B lấy trộm số tiền 88.000 (Tám mươi tám nghìn) đồng và nhiều loại thuốc tân dược được đựng trong 02 (Hai) hộp cát tông có giá trị là 4.870.000đ (Bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong hai lần là 9.298.000đ (Chín triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về địa điểm, thời gian, đặc điểm của tài sản bị mất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: số 32/KSĐT ngày 14/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ (ông Triệu Xuân N) là thương bệnh binh đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu trước khi phạm tội lần này đã từng hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, tuy nhiên lại không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn

luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử lý nghiêm mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nông Thị N đã được trả lại toàn bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Hoàng Thị Q yêu cầu bị cáo Triệu Văn T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản bị mất với số tiền là 4.911.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn T nhất trí bồi thường theo yêu cầu của chị Q, nhưng hiện nay bị cáo không có tài sản, lại đang bị tạm giam nên chưa có tiền bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy đây là việc tự nguyện thỏa thuận về giá trị bồi thường không trái quy định pháp luật cần chấp nhận. Ông Hoàng Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bỏ ra mua quạt là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng), xét thấy đây việc tự nguyện từ bỏ yêu cầu bồi thường cần chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xác định số tiền này là do bị cáo phạm tội mà có, do đó cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với ông Triệu Xuân N là người cho bị cáo mượn xe mô tô Biển kiểm soát 97B1 – 441.84. Tuy nhiên, ông không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô và không xử lý trách nhiệm đối với ông N là phù hợp.

Đối với ông Hoàng Văn T là người mua tài sản của bị cáo. Tuy nhiên, ông T không biết tài sản đó là do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông mua số thuốc tân dược của bị cáo bán cho, do không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Triệu Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ sau màu trắng, bàn phím màu vàng và số tiền 386.000 đồng, số tài sản này không liên quan đến việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Riêng các loại tài sản của chị Nông Thị N bị mất trộm, theo lời khai của chị gồm: 01 đầu thu tín hiệu, 01 âm ly, 02 micro, 01 bếp từ, 01 bếp ga, 01 vỏ bình ga, 01 nồi cơm điện và 02 máy bơm nước, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng trộm cắp nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2016.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 604, Điều 605, Điều 608 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Triệu Văn T bồi thường cho chị Hoàng Thị Q số tiền là 4.911.000 (Bốn triệu chín trăm mười một nghìn đồng).Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

- Tạm giữ số tiền 386.000 (Ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng) đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể tại Kho bạc Nhà nước huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể).

Buộc bị cáo Triệu Văn T nộp lại số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 245.550đ (Hai trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà Hoàng Thị Thảo

Triệu Văn Mẫn

